TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST-DS	*Tam Bình, ngày 08 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 218/2015/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2015.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tăng Kim L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số X, phường Y, quận Z, thành phố K.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Chính T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số M, phường Q , Tp. V, tỉnh V.

- *Bị đơn :* 1. Anh Hồ Văn P, sinh năm 1970

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: ấp P1, xã S, huyện T2 – tỉnh V.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạn Thị N, sinh năm 1935

Địa chỉ: ấp P1, xã S, huyện T2 – tỉnh V.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà N: Ông Lê Ngọc N1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: Số W, phường E , Tp. V, tỉnh V

2. Anh Hồ Minh T, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp P1, xã S, huyện T2 – tỉnh V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Tăng Kim L có anh Trần Chính T là người đại diện theo ủy quyền, bà Phan Thị N, anh Hồ Văn P có chị Nguyễn Thị H là người đại diện theo ủy quyền và chị Nguyễn Thị H thống nhất đồng ý vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 14/10/2013 được lập tại Văn phòng Công chứng Phương Anh.

- Bà Phan Thị N, anh Hồ Văn P có chị Nguyễn Thị H là người đại diện theo ủy quyền và chị Nguyễn Thị H thống nhất đồng ý trả cho bà Tăng Kim L có anh Trần Chính T là người đại diện theo ủy quyền số tiền vốn là 400.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 14/10/2013 đến ngày 14/10/2021 với mức lãi suất là 0,83%/tháng thành tiền là 400.000.000 đồng x 96 tháng x 0,83%/tháng = 318.720.000 đồng. Tổng cộng là 718.720.000đ (Bảy trăm mười tám triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

- Bà Tăng Kim L có anh Trần Chính T là người đại diện theo ủy quyền đồng ý trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 205116, số vào vào sổ cấp GCN: CHO7032 ngày 11/10/2013 tại thửa đất số 57, tờ bản đồ số 8, diện tích 118,8 m^2, loại đất: Đất ở tại nông thôn, trên đất có gắn căn nhà tường cấp 4 (kết cấu: Mái tole, nền lót gạch men), đất tọa lạc tại ấp ấp P1, xã S, huyện T2 – tỉnh V do bà Tăng Kim L đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mặt 3 (Ba).

Bà Phan Thị N có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện đăng ký kê khai biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Phan Thị N đối với bà Tăng Kim L.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

- Về chi phí khảo sát đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ: Tổng cộng là 3.000.000 đồng.

+ Bà Tăng Kim L có anh Trần Chính T là người đại diện theo ủy quyền phải chịu 1.500.000 đồng, bà L đã nộp xong.

+ Bà Phan Thị N, anh Hồ Văn P có chị Nguyễn Thị H là người đại diện theo ủy quyền và chị Nguyễn ThịH phải chịu 1.500.000 đồng để hoàn trả lại cho bà Tăng Kim L.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Tổng số tiền là 16.374.400 đồng.

+ Bà Tăng Kim L có anh Trần Chính T là người đại diện theo ủy quyền phải nộp là 8.187.200 đồng, được khấu trừ vào số tiền Tăng Kim L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 200.000 đồng theo biên lai phiếu thu số No 028938 ngày 30/11/2015 của Chi cục thi hành dân sự huyện Tam Bình nên bà Tăng Kim L còn phải nộp

7.987.200 đồng.

+ Bà Phan Thị N, anh Hồ Văn P và chị Nguyễn Thị H phải nộp là 8.187.200 đồng, cụ thể như sau:

- Bà Phan Thị N phải nộp 2.729.067 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do bà Phan Thị N là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tiền án phí nên bà Phan Thị N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phan Thị N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 200.000 đồng theo biên lai phiếu thu số No 0006995 ngày 15/4/2016 của Chi cục thi hành dân sự huyện Tam Bình.

- Anh Hồ Văn P phải nộp 2.729.067 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị H phải nộp là 2.729.067 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cảnh